

Số: /QĐ-BDD

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022  
cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện**

**BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CSXH HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ quyết định số 620/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thành lập Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;*

*Căn cứ văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 01/01/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022; Quyết định số 623/QĐ-BDD ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách huyện năm 2022 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện:

*(Theo Phụ lục chi tiết đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ngân hàng CSXH huyện Triệu Sơn phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, NHCS.

**TM. BAN ĐẠI DIỆN  
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Lê Quang Trung**

## PHỤ LỤC

### Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022

#### cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2022 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị - Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên xã	Tổng số	Chỉ tiêu tăng trưởng nguồn vốn ủy thác cấp huyện (KHB)
			Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>
1	Đông Tiến	<b>500</b>	500
2	Hợp Tiến	<b>300</b>	300
3	Hợp Lý	<b>200</b>	200
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.000</b>	<b>1.000</b>

**PHỤ LỤC****Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022  
cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / 01 /2022 của Trưởng Ban đại  
diện Hội đồng quản trị - Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên xã	Tổng số	Chỉ tiêu tăng trưởng nguồn vốn Trung ương (KHA)			
			Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay hộ mới thoát nghèo	Cho vay NS&V SMT nông thôn
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
1	Thọ Phú	<b>400</b>		200	100	100
2	Thọ vực	<b>700</b>			200	500
3	Xuân Thọ	<b>100</b>				100
4	Thọ Ngọc	<b>900</b>	300	600		
5	Thọ Cường	<b>800</b>			400	400
6	Hợp Thành	<b>700</b>		400		300
7	Triệu Thành	<b>700</b>			500	200
8	Thọ Bình	<b>600</b>			600	
9	Thị trấn Nưa	<b>200</b>			200	
10	Đông Thăng	<b>440</b>		200	100	140
11	Nông Trường	<b>1,800</b>	500		1,200	100
12	Thái Hòa	<b>1,900</b>	100	1,000	600	200
13	Minh Sơn	<b>500</b>	0	300	100	100
14	Thọ Tân	<b>600</b>	100	300	0	200
15	Hợp Thắng	<b>160</b>				160
16	Thọ Tiên	<b>10,500</b>	<b>1,000</b>	<b>3,000</b>	<b>4,000</b>	<b>2,500</b>